

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;
2. Bà Võ Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2019/QĐST-DS ngày 03/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1990(xin vắng mặt).

Địa chỉ: 183, Ô 2, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Long V, sinh năm 1991(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Chị và anh V sau thời

gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2016 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/02/2016.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh V đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên A, sinh ngày 27/11/2017;

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng, có mâu thuẫn do kinh tế gia đình, anh V không lo cho gia đình và hay sử dụng bạo lực gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh V nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng cuối năm 2018 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh V. Khi ly hôn: Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Lê Long V: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tr có đơn khởi kiện đối với anh V. Anh V có địa chỉ trên địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Tr có đơn xin ly hôn với anh V. Chị Tr và anh V có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh V. Khi ly hôn, Chị yêu cầu trực tiếp

nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Nguyên nhân chị Tr xin ly hôn với anh V là do anh V không quan tâm đến gia đình, không cùng Chị xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và anh V thường xuyên nhậu nhẹt và cờ bạc không lo làm ăn. Chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh V là có thật, là trầm trọng, thể hiện qua việc, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho phía anh V nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do và cũng như không đưa ra được phương án, kế hoạch để đoàn tụ cùng với chị Tr. Việc anh V vắng mặt, không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, thì xem như anh V đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Tr và từ bỏ quyền của mình.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu A hiện chưa được 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị Tr nên cần giao cháu A cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với anh V, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do và chị Tr có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V và chị Tr.

[4]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Chị Tr được ly hôn với anh Lê Long V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thiên A, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu A.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Cả 02 thống nhất trình bày không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Tr phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0015754 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị Tr đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ chị Tr và anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã L;
- Lưu.

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương